

HOSE 26/10/2015

VNINDEX 598.61 -3.13 -0.52%

KLGD 102,759,469 CP

GTGD 1,983.77 Tỷ

GTR NDTNN 46.28 Tỷ

CP Tăng giá 86 CP

CP Giảm giá 134 CP

CP Đứng giá 84 CP



Tâm điểm

▶ Áp lực bán gia tăng, các chỉ số gặp khó khi test lại các mốc kháng cự

▶ Khối ngoại mua ròng hơn 56 tỷ đồng trên cả 2 sàn

▶ Phân tích kỹ thuật

▶ Nhận định thị trường

▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE

▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp

▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

HNX 26/10/2015

HNXINDEX 81.47 -0.07 -0.09%

KLGD 44,003,390 CP

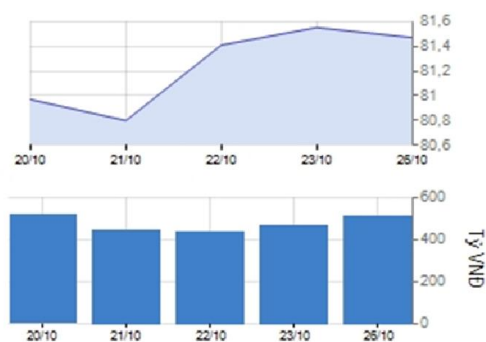
GTGD 504.50 Tỷ

GTR NDTNN 10.00 Tỷ

CP Tăng giá 76 CP

CP Giảm giá 118 CP

CP Đứng giá 185 CP



Thị trường / Ngành

Theo thị trường

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
HOSE	955,051	10.6	1.9	17.0%	7.4%
HNX	142,314	9.9	1.8	12.2%	4.6%
Toàn bộ thị trường	1,097,365	10.9	2.0	16.8%	7.2%

Theo ngành

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Nhựa, cao su & sợi	6,626	8.0	0.8	9.7%	5.6%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	37,817	7.1	1.4	18.6%	10.3%
Thép và sản phẩm thép	35,443	8.9	1.5	21.3%	10.8%
Khai khoáng	22,822	96.7	4.0	-2.3%	-2.1%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	34,308	9.6	1.9	20.8%	10.5%
Xây dựng	38,213	10.4	1.1	12.0%	4.1%
Máy công nghiệp	8,567	7.0	1.1	16.6%	10.9%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	19,883	12.7	1.8	12.5%	9.2%
Lốp xe	6,979	9.2	2.3	23.9%	11.2%
Nuôi trồng nông & hải sản	35,949	20.0	1.8	11.7%	5.9%
Thực phẩm	77,514	9.2	1.9	14.8%	8.2%
Dược phẩm	13,727	10.0	2.0	20.3%	14.2%
Phần mềm	19,047	10.9	1.9	20.1%	7.8%
Sản xuất & phân phối điện	27,573	6.9	1.4	20.8%	10.2%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	95,782	7.1	2.1	32.8%	23.1%
Bảo hiểm nhân thọ	40,488	29.8	3.2	10.8%	2.8%
Môi giới chứng khoán	23,684	16.7	1.4	9.5%	5.7%
Ngân hàng	374,893	14.9	2.0	11.6%	0.8%
Bất động sản	85,606	11.5	1.2	11.7%	4.4%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	24,970	5.9	0.9	18.4%	7.9%

VN30 & HNX30 INDEX

VN30 612.21 -3.86 -0.63%

HNX30 151.19 -0.17 -0.11%

Thống kê thị trường

▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường

▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường

▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Vui lòng tham khảo điều khoản sử dụng ở trang cuối

VietinBankSc © 2013

VietinBankSc

306 Ba Triệu

Hai Bà Trưng

Hanoi

Vietnam

Tel: (844) 3974 7952

Fax: (844) 3974 1760

www.vietinbanksc.com.vn

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Áp lực bán tăng mạnh vào cuối phiên khiến chỉ số 2 sàn đều sụt giảm, Vn-Index không giữ được mốc 600, HNX tuột khỏi vùng 82
- Thanh khoản không có sự đột phá trên 2 sàn, thị trường giảm điểm do áp lực chốt lời lên các cổ phiếu lớn như BID, VCB, DXG, GAS, VCG, SSI...
- Khối ngoại đi ngược với diễn biến thị trường, vẫn tiếp tục đà mua ròng trên cả 2 sàn với 56 tỷ đồng

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Chỉ số Vn-Index đã gặp khó khăn khi tiếp tục tiến xa mốc 600, áp lực chốt lời và lực cầu yếu vào cuối phiên đã khiến chỉ số không giữ được mốc 600. Chỉ số sẽ giằng co tăng giảm quanh mốc 600 trong phiên ngày mai
- Nếu Vn-Index duy trì được đà tăng trưởng thì mốc 600 sẽ đóng vai trò hỗ trợ.
- Thị trường tiếp tục có sự phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu
- Xu hướng thị trường: Giằng co tích lũy trong biên độ hẹp, không có nhiều bứt phá trong ngắn hạn

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Dài hạn: Nắm giữ cổ phiếu có kết quả kinh doanh tốt trong quý 3/2015

Ngắn hạn: Nhà đầu tư vẫn tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường. Nếu chỉ số bật tăng lại mốc 600, lực cầu yếu nhà đầu tư có thể xem xét giảm tỷ trọng và có thể mua lại khi thị trường điều chỉnh

CÁC CỔ PHIẾU CHÚ Ý:

- Trái ngược với diễn biến phiên hôm qua, VIC dẫn đầu về bán ròng khối ngoại gần 15 tỷ, tiếp đến SSI 7.6 tỷ... Các mã hút dòng tiền khối ngoại HT1, NT2 giá trị mua ròng đạt 11 tỷ

► **Tin tức**

Hoạt động doanh nghiệp

KMR: Lãi quý 3 đạt gần 15 tỷ đồng, gấp 2,5 lần cùng kỳ 2014

doanh thu thuần của Mirae đạt 123,92 tỷ đồng, tăng nhẹ 3% so với quý 3/2014. Giá vốn hàng bán trong kỳ giảm xuống 92,1 tỷ đồng khiến lãi gộp Mirae tăng 45% lên 31,82 tỷ đồng. Trong kỳ, các chi phí phát sinh như chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý không có nhiều thay đổi đáng kể. Kết quả, Mirae ghi nhận lợi nhuận 14,84 tỷ đồng, tăng 157% so với quý 3/2015. Theo giải trình của Mirae, việc chi phí nguyên vật liệu trong kỳ giảm khiến giá vốn hàng bán giảm giúp lãi ròng tăng mạnh. Tuy nhiên, lũy kế 9 tháng đầu năm, lợi nhuận Mirae giảm do thực hiện hoàn nhập chi phí thuế TNDN hoãn lại.

SKG: Quỹ đầu tư Thái Lan trở thành cổ đông lớn

Ngày 21/10, quỹ đầu tư Thái Lan này đã mua vào thêm 300.000 cổ phần. Với giao dịch này, lượng cổ phần SKG do quỹ này nắm giữ đã tăng lên 1.205.000 cổ phiếu, tương đương 5,02% vốn điều lệ. The Ton Poh Thailand Fund qua đó đã trở thành cổ đông lớn của SKG và cũng là cổ đông tổ chức duy nhất sở hữu trên 5% cổ phần doanh nghiệp này.

Vĩ mô trong nước

Bộ Tài chính: Doanh nghiệp nợ đọng 76.000 tỷ tiền thuế

Ngân sách Trung ương thâm hụt được Bộ Tài chính lý giải do giá dầu thô dự kiến đầu năm 100 USD, nay chỉ đạt 56,7 USD/thùng, giảm trên 43 USD/thùng so với giá tính dự toán dẫn đến thâm hụt ngân sách từ dầu thô và các khoản thu khác do giá dầu giảm. Khi hội nhập ASEAN 2015 điều chỉnh thuế nhập khẩu theo cam kết, ma dút 0%, diesel 5%, các nước ngoài ASEAN mức thuế nhập khẩu gấp 2-3 lần dẫn đến cơ cấu nhập xăng dầu ASEAN tăng. Do đó Ngân sách Trung ương thâm hụt 31.000 tỷ đồng. Trên số liệu công khai của Tổng cục Thuế, chúng ta có căn cứ cơ sở, pháp lý thực tiễn để thực hiện. Hiện nợ đọng thuế 76.000 tỷ, trong đó có nhiều khoản bất khả kháng do khách quan kéo dài, khó thu tạm thời, chậm nộp và có 34.000 tỷ mà doanh nghiệp có khả năng nộp mà không nộp

Vĩ mô thế giới

Các ngân hàng lớn của Eurozone phải tăng trích lập dự phòng

Theo Ủy ban Giám sát Chung (SRB), cơ quan quản lý thuộc Liên minh ngân hàng châu Âu, các ngân hàng lớn nhất trong Khu vực sử dụng đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) nhiều khả năng sẽ phải tăng số tiền trích lập dự phòng tối thiểu cho các loại quỹ và các khoản nợ đủ tiêu chuẩn của mình (MREL) lên mức ít nhất là 8% trên tổng số tài sản rủi ro. Quy định mới này sẽ được áp dụng từ tháng 1/2016 đối với 120 ngân hàng châu Âu đang thuộc sự giám sát của SRB. Cơ quan này sẽ quyết định mỗi ngân hàng cần đáp ứng mức MREL là bao nhiêu (ngoài những khoản dự phòng về vốn) trong từng trường hợp cụ thể để đối phó với khủng hoảng.

HOSE 26/10/2015 VNINDEX 598.61 -3.13 -0.52% 102,759,469 CP 1,983.77 bil VND

Áp lực bán gia tăng, chỉ số mất mốc 600

- Vn-Index giảm 3.13 điểm xuống mức 598.61 (-0.52%). Mẫu hình nền Dark Cover hình thành cho tín hiệu cảnh báo khi chỉ số điều chỉnh test lại mốc 600
- Stochastic Oscillator tăng mạnh từ 59 lên 69
- MACD vẫn duy trì đà tăng nhẹ
- Chỉ số đã nỗ lực bứt phá nhưng lực bán gia tăng khiến chỉ số không giữ được mốc 600



HOSE Top 5 theo KLGD

CII	0.2 (0.8%)	3,363,950
HAG	0 (0.0%)	2,808,610
HHS	-0.4 (-2.2%)	2,720,750
TSC	0.5 (4.4%)	2,708,940
FLC	-0.1 (-1.4%)	2,674,910

HOSE Top 5 theo % tăng

VNH	0.1 (9.1%)	1,900
ELC	1.4 (6.9%)	356,880
HOT	1.9 (6.8%)	140
SZL	1.4 (6.8%)	181,650
LGC	1.6 (6.8%)	637,100

HOSE Top 5 theo % giảm

KTB	-0.1 (-9.1%)	56,540
PTC	-0.6 (-6.8%)	11,160
BHS	-1.3 (-6.7%)	1,088,480
VLF	-0.1 (-6.7%)	90
RIC	-0.8 (-6.5%)	2,730

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

HT1	11.0 tỷ	417,910
NT2	10.9 tỷ	403,440
BVH	8.7 tỷ	143,430
VCB	8.2 tỷ	175,490
BID	6.6 tỷ	267,030

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

VIC	-14.9 tỷ	- 330,300
SSI	-7.6 tỷ	- 318,750
MSN	-6.7 tỷ	- 90,620
BIC	-2.8 tỷ	- 117,590
STB	-2.3 tỷ	- 158,670

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	2,281,800	46.28

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Giao dịch diễn biến chậm do tâm lý nhà đầu tư thận trọng, muốn nghe ngóng, thăm dò thị trường trước khi ra quyết định.
- ▶ Thanh khoản gần như không đổi so với phiên liền trước. Tổng khối lượng giao dịch đạt 102.759.469 đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 1.983,77 tỷ đồng.
- ▶ Các cổ phiếu lớn đa phần giảm, chỉ có BVH tăng 500 đồng, trong khi VNM giảm mạnh 2.000 đồng, MSN giảm 500 đồng và GAS giảm 300 đồng.
- ▶ Các cổ phiếu ngân hàng đồng loạt giảm điểm: BID giảm 300 đồng; CTG, MBB, STB và VCB cùng giảm 200 đồng; EIB giảm 100 đồng.
- ▶ Khối ngoại mua ròng hơn 46 tỷ đồng, mua nhiều HT1 11 tỷ, NT2 10,9 tỷ, BVH 8,7 tỷ... Bán ròng VIC 14,9 tỷ, SSI 7,6 tỷ, MSN 6,7 tỷ...

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
VCB	2,665.0	46.7	124,456.45	22.6	2.7	10.8%	0.9%
GAS	1,894.4	46.8	88,657.83	6.9	2.2	34.1%	24.3%
BID	3,418.7	24.3	83,074.78	13.0	2.2	16.2%	0.8%
CTG	3,723.4	20.9	77,819.16	13.7	1.5	10.4%	0.9%
MSN	746.7	73.5	54,883.76	30.8	2.1	9.2%	3.2%
BVH	680.5	60.0	40,828.29	29.8	3.2	10.8%	2.8%
HPG	732.9	31.9	23,380.07	7.2	1.8	26.4%	14.6%
MBB	1,600.0	14.2	22,720.00	6.9	0.9	15.2%	1.3%
STB	1,585.3	14.1	22,352.24	9.4	0.9	11.6%	1.1%
HNG	708.1	28.1	19,898.84	20.6	2.2	11.6%	5.0%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVD	348.1	36.5	12,703.83	6.3	0.9	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	20.9	77,819.16	13.7	1.5	19.6	GIU
SSI	470.1	23.7	11,140.36	15.2	1.7	NA	TH.DOI
FPT	397.4	47.6	18,918.58	10.8	1.9	NA	TH.DOI
BID	3,418.7	24.3	83,074.78	13.0	2.2	NA	TH.DOI
GAS	1,894.4	46.8	88,657.83	6.9	2.2	NA	TH.DOI

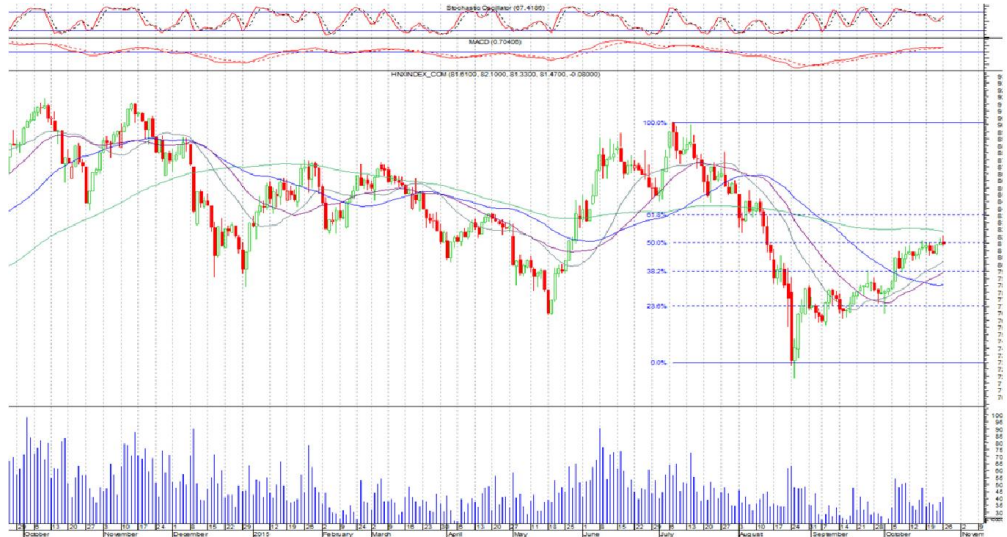
STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán
HOSE Top 25		Mua ròng NDTNN									
1	HT1	124,160,787	0.10%	20,000	0.53	6,000	0.16	403,910	10.66	-	-
2	NT2	85,757,233	0.18%	520,900	14.04	117,460	3.19	-	-	-	-
3	BVH	162,961,746	0.25%	246,730	14.91	103,300	6.25	-	-	-	-
4	VCB	239,502,245	0.21%	182,490	8.57	7,000	0.33	-	-	-	-
5	BID	877,037,048	0.02%	268,030	6.59	1,000	0.02	-	-	-	-
6	DPM	82,844,395	0.27%	199,950	6.53	-	-	-	-	-	-
7	TMT	12,994,086	0.07%	2,900	0.16	700	0.04	92,000	4.41	-	-
8	DCM	238,019,023	0.04%	350,000	4.52	-	-	-	-	-	-
9	KBC	87,239,709	30.66%	253,690	3.67	-	-	-	-	-	-
10	GAS	888,559,470	2.11%	185,450	8.70	110,090	5.17	-	-	-	-
11	HHS	23,521,694	27.81%	167,340	3.03	32,300	0.59	-	-	-	-
12	FLC	194,032,664	12.38%	308,960	2.19	15,000	0.11	-	-	-	-
13	SVC	4,806,673	29.77%	60,370	2.05	-	-	-	-	-	-
14	ITA	273,043,369	16.43%	321,720	2.16	20,000	0.13	-	-	-	-
15	EIB	46,792,713	26.21%	130,980	1.55	-	-	-	-	-	-
16	SBT	63,654,390	6.14%	255,000	3.97	158,610	2.48	-	-	-	-
17	PPC	110,580,713	15.10%	75,470	1.41	-	-	-	-	-	-
18	BMP	10,008	48.98%	10,000	1.25	-	-	-	-	-	-
19	NCT	10,036,097	10.65%	10,100	1.33	1,000	0.13	-	-	-	-
20	DGW	8,009,727	15.04%	32,380	1.14	-	-	-	-	-	-
21	GDT	3,005,168	24.86%	47,810	1.80	18,000	0.67	-	-	-	-
22	HAH	10,964,583	1.73%	23,340	1.07	-	-	-	-	-	-
23	PVT	85,702,540	15.50%	91,540	1.05	-	-	-	-	-	-
24	SJD	7,409,921	32.89%	26,500	0.67	2,000	0.05	-	-	-	-
25	VSH	43,271,026	28.02%	43,500	0.65	2,000	0.03	-	-	-	-

HOSE Top 25		Bán ròng NDTNN									
1	VIC	269,919,701	14.38%	577,830	26.11	908,130	41.03	-	-	-	-
2	SSI	238,994,869	49.16%	114,330	2.74	433,080	10.32	-	-	-	-
3	MSN	104,560,690	34.13%	7,350	0.54	97,970	7.20	48,300	3.55	48,300	3.55
4	BIC	5,004,744	14.93%	1,600	0.04	119,190	2.85	-	-	-	-
5	STB	260,340,760	9.05%	7,600	0.11	166,270	2.37	272,400	3.88	272,400	3.88
6	HDC	6,193,754	33.93%	100	0.00	155,860	1.91	-	-	-	-
7	HPG	70,836,868	39.34%	130,230	4.19	184,520	5.91	-	-	-	-
8	GMD	-	32.42%	-	-	38,170	1.64	21,380	0.92	21,380	0.92
9	KDC	65,356,046	23.54%	3,310	0.08	57,010	1.34	54,570	1.28	54,570	1.28
10	PGD	24,687,889	7.85%	-	-	28,000	1.23	-	-	-	-
11	TRC	11,147,860	11.84%	-	-	56,230	1.12	-	-	-	-
12	VPH	14,910,626	16.09%	-	-	130,000	0.96	-	-	-	-
13	TDH	1,685,275	44.98%	3,000	0.04	68,790	0.96	-	-	-	-
14	DVP	13,573,090	15.07%	1,000	0.07	14,000	0.97	-	-	-	-
15	KSB	7,050,508	18.87%	17,700	0.55	45,800	1.42	-	-	-	-
16	PTB	6,177,441	6.10%	-	-	10,000	0.66	-	-	-	-
17	DIG	36,075,196	30.84%	5,200	0.06	38,600	0.47	-	-	-	-
18	HAG	207,186,368	16.35%	3,000	0.04	30,900	0.45	174,930	2.56	174,930	2.56
19	SHI	13,088,785	13.35%	-	-	30,000	0.41	-	-	-	-
20	FPT	2	49.00%	-	-	7,460	0.36	-	-	-	-
21	SKG	411,299	47.29%	2,780	0.24	6,330	0.55	-	-	-	-
22	UIC	2,915,010	12.56%	5,770	0.11	21,960	0.42	-	-	-	-
23	GTN	30,378,917	8.39%	-	-	20,000	0.30	540,000	7.45	540,000	7.45
24	SZL	7,251,480	12.74%	4,920	0.10	17,000	0.36	-	-	-	-
25	HBC	1,007,613	47.65%	5,000	0.09	18,210	0.33	-	-	-	-

HNX 26/10/2015 HNX-Index 81.47 -0.07 -0.09% 44,003,390 CP 504.50 bil. VND

Áp lực bán gia tăng khi chỉ số vượt vùng kháng cự

- Chỉ số HNX-Index giảm 0.07 điểm đạt 81.47 (-0.09%). Đồ thân nhỏ hình thành tại vùng kháng cự của Fibonacci 50%, chỉ số nỗ lực bứt phá khỏi mốc 82 nhưng lực bán gia tăng khiến chỉ số quay đầu giảm điểm
 - Đường Stochastic Oscillator tiếp tục gia tăng
 - MACD đi ngang
 - Chỉ số đã gặp cản lớn khi chinh phục mốc 82, khả năng chỉ số tiếp tục giằng co xung quanh mốc này



HNX Top 5 theo KLGD

TIG	-0.3 (-2.5%)	4,597,820
SHB	0.1 (1.5%)	4,523,910
KLF	0 (0.0%)	2,306,020
HKB	-1.4 (-9.7%)	1,818,900
PVI	0.3 (1.3%)	1,371,120

HNX Top 5 theo % tăng

BED	1.9 (10.0%)	200
DP3	2 (10.0%)	100
TV2	4.1 (9.9%)	22,400
QHD	3.3 (9.8%)	700
HGM	3.6 (9.8%)	100

HNX Top 5 theo % giảm

C92	-2.9 (-10.0%)	200
CT6	-0.9 (-10.0%)	100
HHC	-2.9 (-9.8%)	8,000
HKB	-1.4 (-9.7%)	1,818,900
DLR	-1.2 (-9.6%)	800

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

PVS	4,9 tỷ	214,900
IVS	2,5 tỷ	129,000
VND	1,0 tỷ	75,000
VCG	0,9 tỷ	74,400
SHB	0,8 tỷ	111,100

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

NTP	-2,1 tỷ	34,000
TNG	-0,8 tỷ	29,100
PVC	-0,5 tỷ	25,000
DAE	-0,2 tỷ	13,800
HVA	-0,2 tỷ	40,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	681,587	10.00

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Giao dịch tích cực vào đầu phiên nhưng tâm lý nhà đầu tư dần trở nên thận trọng khiến thị trường rơi vào trạng thái giằng co, đà tăng bị thu hẹp.
- ▶ Thanh khoản ở mức khá. Tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường đạt hơn 44 triệu đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 504,5 tỷ đồng
- ▶ Nhóm cổ phiếu chủ chốt có sự phân hóa: ACB, SHB và VND cùng tăng 100 đồng; BVS, KLS, PVX đứng giá; PVS, SCR giảm 100 đồng; VCG giảm 200 đồng...
- ▶ Dẫn đầu về thanh khoản là TIG với hơn 4,7 triệu đơn vị, tiếp đến SHB 4,5 triệu, KLF 2,3 triệu, HKB 1,8 triệu, PVI gần 4 triệu...
- ▶ Khối ngoại mua ròng 10 tỷ đồng, mua nhiều PVS 4,9 tỷ, IVS 2,5 tỷ, VND, VCG, SHB... Bán ròng NTP, TNG, PVC, DAE, HVA...

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	896.3	20.9	18,732.12	19.8	1.6	7.6%	0.5%
PVS	446.7	22.5	10,050.76	5.5	0.9	19.1%	6.9%
SQC	107.3	81.0	8,691.22	70.5	9.2	-10.7%	-8.5%
PHP	327.0	22.8	7,454.69	11.8	1.7	6.7%	4.0%
SHB	948.1	6.9	6,541.88	8.2	0.6	7.4%	0.5%
PVI	222.3	23.0	5,112.58	16.0	0.8	4.9%	1.8%
VCG	441.7	11.4	5,035.50	13.8	0.7	5.7%	1.6%
NTP	62.0	60.4	3,743.17	11.4	2.5	22.8%	13.0%
PLC	80.8	37.0	2,989.51	7.8	2.0	29.2%	9.9%
CHP	126.0	20.0	2,519.99	6.9	1.7	25.5%	11.2%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
VCG	441.7	11.4	5,035.50	13.8	0.7	NA	TH.DOI
NDN	32.3	13.5	436.46	4.5	1.1	19.6	MUA
PVS	446.7	22.5	10,050.76	5.5	0.9	NA	TH.DOI
CEO	68.6	16.1	1,104.85	6.6	1.2	NA	TH.DOI
ACB	896.3	20.9	18,732.12	19.8	1.6	13.0	BÁN
SHB	948.1	6.9	6,541.88	8.2	0.6	NA	TH.DOI

- ▶ **Nguyễn Việt Dũng** Trưởng phòng Nghiên cứu Phân tích
dungnv@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** Phó phòng Nghiên cứu Phân tích
dangdth@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** thuphuong@vietinbanksc.com.vn
 - Tổng hợp thông tin vĩ mô
 - Phân tích kỹ thuật
 - Nhận định, bình luận thị trường
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
 - Ngân hàng
 - Dược phẩm
 - Phân bón
 - Nước giải khát
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
 - Cao su
 - Thủy sản
 - Dệt may
 - Mía đường
- ▶ **Lê Duy Hưng** hungld@vietinbanksc.com.vn
 - Bất động sản
 - Thép
 - Xây dựng
- ▶ **Nguyễn Quang Nghĩa** nghianq@vietinbanksc.com.vn
 - Dầu khí
 - Phân bón

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.